

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **230/2020/HS-ST**

Ngày: 28-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Giáp và ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 241/2020/TLST - HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2020/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Việt T** (Tên gọi khác: T rờm), sinh năm 1971 tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký HKTT: Không xác định rõ. Nơi cư trú: Không ổn định. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 02/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Không rõ cha mẹ. Vợ con chưa có.

Tiền án: có 04 tiền án, cụ thể:

+ Ngày 26/8/2010, bị TAND huyện Trảng Bom xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 24/10/2010.

+ Ngày 29/3/2011, bị TAND huyện Trảng Bom xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/3/2012.

+ Ngày 05/11/2013, bị TAND huyện Trảng Bom xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 26/5/2015.

+ Ngày 14/11/2016, bị TAND huyện Trảng Bom xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/04/2019.

- Tiền sự: Không có.

Bị giam giữ từ ngày 13/07/2020 đến nay

Bị hại:

+ Chị Lê Đoàn Bảo C, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 86A, Tổ 3, ấp TT, xã Đ, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Cao Thị Thu H, sinh năm 1979. Địa chỉ: CLB Bida TT, đường 3/2, khu phố 5, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 3, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Nguyễn Thị Như T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Trung tâm phát triển quỹ đất huyện TB, khu phố 3, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 208 đường NT, khu phố 3, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Lại Thị Thu H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Bưu điện huyện TB, khu phố 3, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, anh Nguyễn Văn A có mặt, còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 11/7/2020, Nguyễn Viết T đang đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì bị lực lượng Công an thị trấn TB tuần tra phát hiện, thấy T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T về Trụ sở công an thị trấn TB làm việc. Quá trình làm việc, Nguyễn Viết T đã khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 13/12/2019 đến ngày 16/06/2020, Nguyễn Viết T đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện TB, cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ ngày 13/12/2019, thấy cửa hàng quần áo “Châu Diễm Mail” của chị Lê Đoàn Bảo C, địa chỉ tại đường HV, khu phố 3, thị trấn TB, huyện TB đóng cửa, xung quanh vắng người qua lại nên T đã lén lút đột nhập vào trong và trộm cắp của chị C 01 máy tính xách tay hiệu Dell cùng cục xạc, 01 máy in hóa đơn và số tiền 100.000 đồng, sau đó T đem máy in hóa đơn vứt ở bãi đất trống phía sau tiệm của chị C, còn máy tính xách tay hiệu Dell thì T đem lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch được 2.800.000 đồng. Theo kết quả định giá tài sản, trị giá 01 máy tính nhãn hiệu Dell màu xám và 01 cục xạc theo máy là 3.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt của chị C là 3.100.000 đồng.

+ Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ ngày 03/4/2020, T đi ngang qua chốt bảo vệ của Bưu điện huyện TB, địa chỉ tại khu phố 3, thị trấn TB, huyện TB thì thấy anh Nguyễn Văn C là bảo vệ đang ngủ nên T lén lút trộm cắp của anh C 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 sau đó T đón xe buýt lên thành phố Hồ Chí Minh bán điện thoại trộm cắp được cho một thanh niên không rõ lai lịch được

950.000 đồng. Theo kết quả định giá tài sản, trị giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 màu xanh là 2.500.000 đồng.

+ Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ ngày 06/4/2020, T đi bộ ngang qua Bưu điện huyện TB thì thấy bảo vệ đang ngủ nên trèo rào vào bên trong đột nhập vào phòng của giám đốc Bưu điện lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Asus i3 của chị Lại Thị Thu H sau đó T đón xe buýt lên thành phố Hồ Chí Minh bán máy tính của chị H cho một thanh niên không rõ lai lịch được 3.600.000 đồng. Theo kết quả định giá tài sản, trị giá 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus i3 màu bạc là 4.000.000 đồng.

+ Vụ thứ tư: Vào khoảng 02 giờ ngày 18/4/2020, T đi bộ ngang qua Trung Tâm phát triển quỹ đất huyện TB tại đường NH, khu phố 3, thị trấn TB thấy không có người nên đã lén lút trèo rào vào bên trong và trộm cắp của chị Nguyễn Thị Như T 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo T460S, sau đó T đón xe buýt lên thành phố Hồ Chí Minh bán máy tính của chị T cho một thanh niên không rõ lai lịch được 1.500.000 đồng. Theo kết quả định giá tài sản, trị giá 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo Think Pad T460S là 4.000.000 đồng.

+ Vụ thứ năm: Vào khoảng 02 giờ ngày 09/05/2020, T đi bộ ngang qua câu lạc bộ Bida “TT” tại đường 3/2, khu phố 5, thị trấn TB, huyện TB do chị Cao Thị Thu H làm chủ thì thấy không có ai trông coi nên T lấy 01 cái mỏ lết trong sân câu lạc bộ để bẻ song cửa sổ phía sau và trèo vào bên trong trộm cắp của chị H số tiền 500.000 đồng.

+ Vụ thứ sáu: Vào khoảng 00 giờ ngày 16/6/2020, T đi bộ qua nhà anh Nguyễn Văn A tại số 208 đường NH, khu phố 3, thị trấn TB, huyện TB thì thấy cửa trên lầu 2 không khóa nên T lén lút trèo lên rồi vào trong phòng trộm cắp của anh Nguyễn Văn A 02 máy tính xách tay hiệu HP, 01 máy tính xách tay hiệu Asus và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9 G960 sau đó đón xe buýt lên thành phố Hồ Chí Minh bán các tài sản trên cho một thanh niên không rõ lai lịch được 6.400.000 đồng. Theo kết quả định giá tài sản, điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 G960 trị giá là 3.500.000 đồng; máy tính xách tay nhãn hiệu HP Pavilion trị giá là 3.500.000 đồng; máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu xám trị giá là 2.500.000 đồng; máy tính xách tay hiệu Asus màu xanh tím trị giá là 2.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà T đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn A là 11.700.000 đồng.

Toàn bộ tài sản mà Nguyễn Viết T trộm cắp được trong 06 lần trên đã bán cho những người không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở thu hồi. Tổng tài sản mà Nguyễn Viết T đã chiếm đoạt của bị hại có trị giá là 25.800.000 đồng.

Đối với 01 máy in hóa đơn mà Nguyễn Viết T vứt bỏ ở khu đất trống và 01 mỏ lết T dùng bẻ song cửa sổ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã lập biên bản truy tìm nhưng không phát hiện được.

Về dân sự: Chị Lê Đoàn Bảo C yêu cầu T bồi thường số tiền 3.100.000 đồng; chị Nguyễn Thị Như T yêu cầu T bồi thường số tiền 4.000.000 đồng; anh

Nguyễn Văn A yêu cầu T bồi thường số tiền 11.700.000 đồng; chị Cao Thị Thu H yêu cầu T bồi thường số tiền 500.000 đồng; anh Nguyễn Văn C yêu cầu T bồi thường số tiền 2.500.000 đồng; chị Lại Thị Thu H yêu cầu T bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 258-CT/VKS-TB ngày 05 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- + Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- + Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
- + Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;
- + Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Viết T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.
- + Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại.
- + Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/12/2019 đến ngày 16/6/2020, trên địa bàn thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Viết T đã liên tục thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau: Ngày 13/12/2019, trộm cắp của chị Lê Đoàn Bảo C 01 máy tính xách tay kèm theo cục sạc và số tiền 100.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.100.000 đồng; ngày 03/04/2020 trộm cắp của anh Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 có trị giá 2.500.000 đồng; ngày 06/4/2020 trộm cắp của chị Lại Thị Thu H 01 máy tính xách tay hiệu Asus i3 có trị giá 4.000.000 đồng; ngày 18/4/2020, trộm cắp của chị Nguyễn Thị Như T 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo T460S có trị giá 4.000.000 đồng; ngày

09/5/2020 trộm cắp của chị Cao Thị Thu H số tiền 500.000 đồng; ngày 16/6/2020 trộm cắp của anh Nguyễn Văn A 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Pavilion có trị giá 3.500.000 đồng, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu xám có trị giá 2.500.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu Asus màu xanh tím có trị giá 2.200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 G960 có trị giá 3.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Việt T đã chiếm đoạt của bị hại là 25.800.000 đồng. Mặt khác: Nguyễn Việt T đã có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định, lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Việt T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “có tính chất chuyên nghiệp” và “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chị Lê Đoàn Bảo C, anh Nguyễn Văn C, chị Lại Thị Thu H, chị Nguyễn Thị Như T, chị Cao Thị Thu H, anh Nguyễn Văn A được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời còn răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Từ ngày 13/12/2019 đến ngày 16/6/2020, bị cáo Nguyễn Việt T đã thực hiện 06 lần phạm tội trộm cắp tài sản, mà các lần phạm tội này đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Chị Lê Đoàn Bảo C, chị Nguyễn Thị Như T, chị Cao Thị Thu H, anh Nguyễn Văn C, chị Lại Thị Thu H, anh Nguyễn Văn A yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với những tài sản bị trộm cắp. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý nhưng hiện không có tài sản để bồi thường.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Viết T (T ròm)** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/07/2020;

2. Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 585, Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Viết T (T ròm) có nghĩa vụ:

+ Bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lê Đoàn Bảo C số tiền 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm ngàn đồng).

+ Bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Văn C số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

+ Bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lại Thị Thu H số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

+ Bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị Như T số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng);

+ Bồi thường cho chị Cao Thị Thu H số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

+ Bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Văn A số tiền 11.700.000 đồng (Mười một triệu, bảy trăm ngàn đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu bị cáo chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Viết T phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 1.290.000 đồng (Một triệu, hai trăm chín mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- NTG- CA huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS H. Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Duy Mạnh